

BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
Số: 02/2008/QĐ-BTTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Vị trí, chức năng

Trung tâm Internet Việt Nam là đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý, phân bổ, giám sát và thúc đẩy việc sử dụng nguồn tài nguyên tên miền, địa chỉ, số hiệu mạng Internet ở Việt Nam (gọi chung là tài nguyên); thông tin hướng dẫn, thống kê về mạng Internet tham gia các hoạt động quốc tế về Internet.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Internet Network Information Center (viết tắt là: VNNIC).

Trung tâm Internet Việt Nam là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính

đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Internet Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Quy hoạch, quản lý và phân bổ địa chỉ (IP) và số hiệu mạng (ASN) ở cấp quốc gia.
2. Quản lý tên miền Internet cấp quốc gia bao gồm tên miền các cấp dưới .vn.
3. Quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và nhân lực để phát triển Trung tâm Internet Việt Nam phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
4. Thiết lập, khai thác và duy trì hoạt động hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia .vn; trạm trung chuyển Internet quốc gia; đăng ký và duy trì địa chỉ IP, số hiệu mạng cho Internet Việt Nam; tham gia khai thác các công nghệ mới liên quan đến tài nguyên Internet, công nghệ DNS và giao thức IP và hệ thống chứng thực CA trên Internet.
5. Kiểm tra, giám sát việc cấp, đăng ký, sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng và tên miền đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Internet.
6. Nghiên cứu đề xuất và tham gia với các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý nhà nước về tài nguyên internet, về khai thác, sử dụng dịch vụ và chất lượng Internet trên phạm vi cả nước.
7. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ trong công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực Internet.
8. Tham gia đại diện chính thức về Internet của Việt Nam, tham gia các hoạt động của các tổ chức Internet quốc tế liên quan đến tài nguyên mạng Internet và công nghệ IP.
9. Được quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động trên mạng Internet cung cấp các thông tin và các số liệu thống kê liên quan tới hoạt động Internet. Thực hiện báo cáo thống kê tình hình phát triển Internet trong nước.
10. Được thu phí và lệ phí các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và theo quy định của pháp luật.
11. Tham gia việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.